

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 03/5/2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nông;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 986/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị D, sinh năm 1993; thường trú: Thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 23/12 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1992; thường trú: 112, tổ 1, khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 23/12 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh P sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13 tháng 3 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2015. Sau kết hôn, hai vợ chồng về sống chung tại số 23/12 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P không chịu làm ăn, không phụ giúp chị về tài chính trong gia đình, anh P thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi đi nhậu về lại gây gổ, có khi còn đánh chị bị xử phải nhập viện. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng gia đình hai bên đều biết nhưng không có ý kiến gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày 07/9/2015, hiện tại cháu đang sống cùng chị D. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Trần Thanh P:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Trần Thanh P có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị D nhưng anh Trần Thanh P không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thanh P đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/3/2018 nhưng anh P vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị D.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Về hôn nhân, chị D và anh P có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Chị D xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị D nuôi dưỡng vì hiện tại cháu còn nhỏ. Tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Đặng Thị D khởi kiện anh Trần Thanh P yêu cầu được ly hôn, nuôi con, anh P có địa chỉ cư trú tại số 23/12 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trần Thanh P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 17/4/2018 và ngày 03/5/2018 nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Đặng Thị D và anh Trần Thanh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Trần Thanh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13 tháng 3 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Đặng Thị D cho rằng quá trình chung sống anh P không lo làm ăn, không phụ giúp chị D về tài chính trong gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi đi nhậu về lại gây gỗ, có khi còn đánh chị bị ngất xỉu. Bản thân anh Trần Thanh P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh P đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không cung cấp chứng cứ, không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh P cũng không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 07/9/2015, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị D trực tiếp nuôi là phù hợp pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị D không yêu cầu anh Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị D được ly hôn với anh Trần Thanh P (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13 tháng 3 năm 2015).

2. Về con chung: Anh Trần Thanh P giao con chung Trần Tuấn A, sinh ngày 07/9/2015 cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị D không yêu cầu anh Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị D phải tạo điều kiện cho anh Trần Thanh P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Trần Thanh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018558 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**